

Bản án số: 44 /2021/HNGĐ- ST

Ngày 25/6/2021

*“V/v: ly hôn, giao nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Hồng Chiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Oanh

2. Ông Nguyễn Sơn Hải

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc “*ly hôn, giao nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

*(Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)*

- Bị đơn: Anh Lưu Văn L, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

*(Vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị N. và anh Lưu Văn L. kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 03/11/2005. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm việc tại xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc sau đó thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đồng thời vào năm 2018 anh L. đi làm ăn xa, tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, vợ chồng sống ly thân từ đó. Tháng 4/2021 chị Hoàng Thị N. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn L.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị N. trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn, năm 2018 anh L. đi làm ăn xa và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, hiện hai người đang sinh sống làm việc ở Yên Bái, thi thoảng anh L. về nhà được vài hôm lại đi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng sống ly thân đã lâu, đề nghị Tòa án giải quyết cho cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn L.

*Về con chung:* Các đương sự có 02 con chung là cháu Lưu Công H, sinh ngày 16/5/2005 và Lưu Văn H2, sinh ngày 12/12/2008. Chị N. có quan điểm khi ly hôn đề nghị cho chị được nuôi dưỡng, giáo dục các cháu vì anh L. hiện không có mặt ở địa phương.

*Về tài sản, đất đai, công nợ chung:* Chị N. xác định vợ chồng tự thỏa thuận chia giao tài sản và nghĩa vụ trả nợ, không đề nghị giải quyết.

*Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện:* Anh Lưu Văn L. có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh L. và chị Hoàng Thị N. kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay do anh L. đi làm ăn ở tỉnh Yên Bái không về, khi đi không làm thủ tục tạm trú, tạm vắng. Hiện tại, chị N. và các con chung là Lưu Công H. và Lưu Văn H2. đang sinh sống tại địa phương.

Hiện bị đơn anh Lưu Văn L. đang đi làm thuê tại tỉnh Yên Bái nên không có mặt ở địa phương. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương không triệu tập được anh Lưu Văn L. đến trụ sở Tòa án để lấy lời khai, tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị N. và anh Lưu Văn L. kết hôn vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S. là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường sau phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Do vậy, Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho chị Hoàng Thị N. được ly hôn với anh Lưu Văn L. ; về con chung: Đề nghị giải quyết giao cháu Lưu Công H, sinh ngày 16/5/2005 và Lưu Văn H2, sinh ngày 12/12/2008 cho chị Hoàng Thị N. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Hoàng Thị N. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn L. và giao nuôi con chung khi ly hôn, không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “*Ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Bị đơn anh Lưu Văn L. có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện S, hiện anh L. đi làm ăn xa không có mặt ở nhà, khi đi không báo chính quyền địa phương, không làm thủ tục tạm trú tạm vắng. Như vậy, anh L. đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền cũng như chị N. biết. Đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 28, 35, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị N. vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lưu Văn L. vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N. và anh Lưu Văn L. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 03/11/2005 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân. Tháng 4/2021 chị N. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng chị Hoàng Thị N. và anh Lưu Văn L. sống hạnh phúc được thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Hoàng Thị N. và anh Lưu Văn L. có hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng hiện sống

ly thân. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận xử cho chị Hoàng Thị N. được ly hôn với anh Lưu Văn L.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị N. và anh Lưu Văn L. có 02 con chung là cháu Lưu Công H, sinh ngày 16/5/2005 và Lưu Văn H2, sinh ngày 12/12/2008. Quá trình giải quyết chị N. có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu.

Xét thấy, Cháu Lưu Công H. và Lưu Văn H2. là con chung của chị Hoàng Thị N. và anh Lưu Văn L. nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các cháu. Tuy nhiên hiện tại anh L. đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương, chị N. và các cháu hiện đang cùng sinh sống với nhau tại thôn T, xã T, các cháu đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu và đảm bảo quyền lợi của người mẹ và con cái sau khi ly hôn, cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự giao cháu Lưu Công H, sinh ngày 16/5/2005 và Lưu Văn H2, sinh ngày 12/12/2008 cho chị Hoàng Thị N. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh L. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Hoàng Thị N. xác định anh chị tự thỏa thuận chia giao với nhau nên không đề nghị giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Hoàng Thị N. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị N. được ly hôn với anh Lưu Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Lưu Công H, sinh ngày 16/5/2005 và Lưu Văn H2, sinh ngày 12/12/2008 cho chị Hoàng Thị N. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lưu Văn L. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị N. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001654 ngày 05 tháng 4

năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị N. đã nộp đủ án phí của vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Tam Đa;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Hồng Chiến**